TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM THAO** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số**:** 24/2022/HS-ST
Ngày 27 - 4 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ

- *T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Tâm

Ông Nguyễn Phúc Hiếu

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Bà Đặng Nguyễn Hải Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2022/TLST- HS ngày 10 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số 04/2022/TB - HS ngày 25 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Hoàng Văn T (tên gọi khác: Không); sinh ngày 26/5/2003 tại huyện N, tỉnh Phú Thọ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu A, xã B, huyện N, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn P - sinh năm 1976; con bà: Đỗ Thị L - sinh năm: 1978; vợ, con: Không có;

- Tiền án, Tiền sự: Không;

- Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09/12/2021, đến ngày 07/01/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại xã B, huyện N, tỉnh Phú Thọ, có mặt;

***Người bị hại*:** Anh Phan Ngọc S, sinh năm 1994; (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khu X, xã K, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/11/2021, Đỗ Xuân Đ, sinh ngày 30/6/2006 ở xã B, huyện N, tỉnh Phú Thọ cùng Điêu Tuấn A, sinh năm 2002, ở khu D, xã Y, huyện N, tỉnh Phú Thọ đến cửa hàng mua, bán điện thoại "Quý Lụa" tại khu E, thị trấn H, huyện Lâm Thao do chị Quản Thị L2, sinh năm 1991 ở khu E, thị trấn H, huyện Lâm Thao làm chủ. Tại đây, Đ mua 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, số imei 3592260698874xx với giá 1.200.000 đồng. Khi bán chiếc điện thoại này, chị L2 vẫn chưa đăng xuất tài khoản mạng xã hội Facebook Messenger "Quản Lụa" của mình. Đến tối ngày 13/11/2021, Đ cùng Đỗ Vinh Q, sinh ngày 18/9/2004; Đỗ Anh T2, sinh ngày 24/02/2005, đều ở khu 8, xã B, huyện N, tỉnh Phú Thọ đến nhà Hoàng Văn T, sinh ngày 26/5/2003 tại khu 8, xã B, huyện N, tỉnh Phú Thọ chơi. Lúc này, Q mượn điện thoại mới của Đ để đăng nhập vào tài khoản facebook cá nhân của mình thì phát hiện tài khoản "Quản Lụa" vẫn chưa đăng xuất. Q nói với mọi người thì Đ bảo đây là tài khoản của chủ quán điện thoại. T2 bảo "Hay dùng tài khoản này nhắn tin cho người khác lừa tiền", Q nói "Không làm thế được".

Đến khoảng 18 giờ 00 phút ngày 02/12/2021, Đ, Q ngồi chơi tại nhà T ở khu A, xã B, huyện N, tỉnh Phú Thọ, Đ nói "Hay là vào tài khoản Facebook của chủ quán lừa đi", T và Q không nói gì. T sử dụng điện thoại này xem các nội dung trò truyện trong ứng dụng Messenger của tài khoản "Quản Lụa". T nảy sinh ý định giả mạo là chị L2 để nhắn tin lừa đảo chiếm đoạt tiền. T sử dụng điện thoại di động của Đ, đăng nhập tài khoản facebook "Hoàng Văn T" của mình gọi vào tài khoản facebook "Phạm Công T3" của Phạm Công T3, sinh năm 2003 ở xã B, huyện N xin số tài khoản ngân hàng của T3 và nhờ T3 nhận tiền người khác chuyển đến tài khoản ngân hàng của T3. T3 đồng ý. Sau đó, T dùng tài khoản "Quản Lụa" nhắn tin đến tài khoản Messenger "Phan Ngọc S" của anh Phan Ngọc S, sinh năm 1994, ở khu 14, xã K, huyện Lâm Thao, là người làm thuê ở quán của chị L2, nội dung chuyển hộ 1.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng MB 8368105102003 của T3 cho chị L2, do tài khoản đứng tên chị L2 đang bị lỗi không giao dịch được. Thời điểm này chị L2 đang thực hiện cách ly y tế không có mặt ở cửa hàng cùng anh S nên anh S tin tưởng người nhắn tin là chị L2 và chuyển 1.000.000 đồng theo yêu cầu.

Nhận được tiền, T, Đ nói to "Lừa được một triệu rồi". Q nghe T, Đ nói chuyện thì biết T đã lừa chủ tài khoản facebook "Phan Ngọc S" được 01 triệu đồng. Lúc này, Đỗ Anh T2 đến nhà T chơi, T kể lại sự việc cho T2 nghe, đồng thời rủ sáng 03/12/2021 cùng đi ăn uống, tiêu xài số tiền trên. Tuy nhiên, ngay tối 02/12/2021, T bảo Đ, T2, Q và rủ T3 cùng nhau đi ăn uống tại quán "Thế giới ăn vặt" ở khu 2, xã Y, huyện N. Tại đây, T bảo T3 chuyển 700.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của Dương Thị Kim P2, sinh ngày 06/3/2004, ở khu M, xã G, huyện N, tỉnh Phú Thọ, là bạn gái của T (để nhờ P2 rút tiền mặt đưa T) và bảo T3 chuyển 300.000 đồng đến tài khoản ngân hàng Viettinbank số tài khoản 101869949464 của chị Hạ Phương O, sinh năm 1996, ở khu 2, xã Y, huyện N để thanh toán tiền ăn.

Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 03/12/2021, Đ, Q, T2 ngồi chơi tại nhà T. Đ sử dụng chiếc điện thoại Iphone 6 phát hiện vẫn đăng nhập tài khoản Messenger "Quản Lụa", Đ xem lại tin nhắn do T nhắn tin lừa đảo anh Phan Ngọc S trước đó. Đ nhắn tin cho anh S nội dung nhờ anh S chuyển hộ số tiền 4.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của T3, do tài khoản của chị L2 vẫn bị lỗi, chị L2 sẽ nhờ chồng chuyển lại tổng số tiền 5.000.000 đồng cho S sau. Anh S nhắn tin hỏi: "Tài khoản 8368105102003 Phạm Công T3 đúng không chị". Lúc này, T đến xem tin nhắn trên điện thoại của Đ. T nhắn tin lại cho anh S "Đúng rồi" và đưa điện thoại trả lại Đ. Một lúc sau, anh S chuyển số tiền 4.000.000 đến tài khoản ngân hàng của T3. Khi anh S xác nhận đã chuyển tiền, Đ nói nhỏ với T "Lại lừa được 04 triệu nữa" và kể lại cho Q, T2 nghe. T tiếp tục hẹn Đ, Q, T2 ngày 04/12/2021 gặp nhau để cùng tiêu số tiền này. Sau đó, T sử dụng ứng dụng Mesenger gọi, bảo T3 chuyển số tiền 4.000.000 đồng đến tài khoản của chị Dương Thị Kim P2, rồi sử dụng ứng dụng messenger gọi cho chị P2 nhờ rút tổng số tiền 4.700.000 đồng đã chuyển khoản trong ngày 02 và 03/12/2021 đưa cho T. Sau khi mọi người ra về. T một mình đi gặp P2 lấy số tiền 4.700.000 đồng.

Tối ngày 03/12/2021, T, T2, Đ, Q đến chơi tại quán bi a thuộc địa phận xã Z, huyện N (không xác định được vị trí cụ thể) thì gặp nhau, sau khi chơi bi a, T sử dụng một phần số tiền lừa đảo có được trả cho chủ quán. Đến khoảng 21 giờ ngày 03/12/2021, tại nhà ở của Đ, vẫn với cách thức cũ, Đ nhắn tin cho anh S: "Tài khoản em còn đủ 17.000.000 đồng không chuyển hộ chị đơn hàng". Anh S trả lời "Không đủ chị ạ, em còn mấy triệu thôi", Đ hỏi tiếp "Còn mấy triệu chuyển cho khách giúp chị". Lúc này, thấy nghi ngờ, anh S không nhắn tin nữa mà gọi điện thoại cho chị L2 thì được biết chị L2 không nhờ chuyển tiền hộ nên ngày 04/12/2021 anh S trình báo nội dung vụ việc đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao.

Ngày 04/12/2021, T2, Q không đến nhà T như đã hẹn nên chỉ có T, Đ cùng nhau tiêu xài số tiền còn lại. Sau đó, do lo sợ hành vi vi phạm bị phát hiện, T đã xóa bỏ tài khoản facebook "Hoàng Văn T" của mình và rời khỏi địa phương, đến địa bàn thành phố Hà Nội sống lang thang cho đến khi bị lực lượng cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao tìm kiếm, triệu tập làm việc.

Tại cơ quan điều tra, T, Đ đã khai nhận hành vi sử dụng điện thoại Iphone 6 của Đ nhắn tin lừa đảo chiếm đoạt tổng số 5.000.000 đồng của anh S như nêu trên. Lời khai của T, Đ thể hiện: ngày 02/12/2021, Q có mặt tại thời điểm T, Đ thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng Q không cùng tham gia nhắn tin hay có lời nói, hành động gì thể hiện sự đồng tình với việc làm của T, Đ; T2 biết T, Đ lừa đảo chiếm đoạt số tiền 1.000.000 đồng do khi đến nhà T được nghe T kể lại. Ngày 03/12/2021, Q, T2 đều có mặt tại nhà T tại thời điểm T, Đ thực hiện hành vi lừa đảo, nhưng cũng không cùng tham gia thực hiện hành vi với T, Đ, sau khi lừa được anh S chuyển khoản số tiền 4.000.000 đồng, Đ, T có kể lại cho Q, T2 cùng nghe. Không ai kể cho T3 nghe việc T, Đ đã lừa đảo chiếm đoạt được tổng số 5.000.000 đồng. Đối với việc tiêu thụ số tiền chiếm đoạt được, tối 02/12/2021, sau khi lừa được số tiền 1.000.000 đồng, T, rủ Đ, Q, T2, T3 đi ăn uống vào sáng ngày 03/12/2021. Nhưng khi rủ mọi người cùng đi ăn vào tối ngày 02/12/2021, T tự bảo T3 chuyển khoản số tiền 300.000 đồng do lừa đảo của anh S để thanh toán tiền ăn. T không nói cho ai biết việc này. Đến sáng ngày 03/12/2021, không ai đến để cùng đi chi tiêu số tiền còn lại với T. Trưa ngày 03/12/2021, T, Đ tiếp tục lừa được số tiền 4.000.000 đồng và rủ Đ, Q, T2 cùng tiêu thụ vào ngày 04/12/2021. Tuy nhiên đến tối 03/12/2021,

khi T đi chơi tại xã Z, huyện N thì gặp Đ, Q, T2 tại quán bi - a. T tự dùng một phần tiền trong số tiền 4.000.000 đồng lừa được để trả tiền cho chủ quán bi - a. T không nói với mọi người việc dùng tiền lừa đảo có được để thanh toán.

Tại cơ quan điều tra, Đỗ Anh T2 và Đỗ Vinh Q đều khai nhận: Sau khi lừa, chiếm đoạt được tiền của anh S, T đều rủ T2 và Q cùng tiêu xài, tuy nhiên do biết hành vi của T, Đ là vi phạm pháp luật nên T2, Q không tham gia tiêu xài số tiền trên vào thời điểm T hẹn trước đó. Buổi tối ngày 02/12/2021 T rủ cả nhóm đi ăn uống nhưng ai là người trả tiền, trả bao nhiêu tiền, nguồn gốc tiền từ đâu thì T2, Q không biết. Tối ngày 03/12/2021, mọi người vô tình gặp nhau tại quán bi – a ở khu vực xã Z, huyện N, khi chơi xong, T là người trả tiền, tuy nhiên T2, Q không biết đây là tiền do T chiếm đoạt được của anh Phan Ngọc S.

Quá trình điều tra đã xác định tại T, Đ có 02 lần thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh S. Tuy nhiên lần thực hiện hành vi vào ngày 02/12/2021, số tiền chiếm đoạt dưới mức truy cứu trách nhiệm hình sự và không thuộc các trường hợp khác phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự, do vậy cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao không xem xét trách nhiệm hình sự về hành vi này. Lần thực hiện hành vi vào ngày 03/12/2021 trị giá tài sản chiếm đoạt là 4.000.000 đồng thuộc trường hợp phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng do Đỗ Xuân Đ chưa đủ 16 tuổi, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, Đỗ Xuân Đ không phải chịu trách nhiệm hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao đã chuyển hồ sơ đề nghị Công an huyện Lâm Thao xử phạt vi phạm hành chính đối với Đỗ Xuân Đ.

Đối với Đỗ Xuân Đ đã có hành vi cùng Hoàng Văn T lừa đảo chiếm đoạt tổng số 5.000.000 đồng của anh Phan Ngọc S vào ngày 02 và 03/12/2021, do Đ chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao đã chuyển hồ sơ đề nghị Công an huyện Lâm Thao xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 1.000.000 đồng của T vào ngày 02/12/2021, do T không có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt do vậy hành vi của T không cấu thành tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cần chuyển hồ sơ đề nghị Công an huyện Lâm Thao xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với Đỗ Vinh Q và Đỗ Anh T2 đều biết việc T, Đ lừa đảo chiếm đoạt được tổng số 5.000.000 đồng của anh Phan Ngọc S, đều cùng đi ăn uống, đi chơi bi - a với T nhưng Q, T2 không biết T sử dụng số tiền lừa đảo có được để trả tiền ăn uống, tiền chơi bi - a do thời điểm cả nhóm đi ăn uống, đi chơi bi - a đều không phải thời điểm mà T đã hẹn trước đó khi lừa đảo được tiền và việc các đối tượng cùng có mặt tại quán bi - a là do vô tình gặp nhau không phải hẹn gặp từ trước đồng thời Q, T2 đều nhận thức hành vi cùng tiêu số tiền T lừa đảo chiếm đoạt được là vi phạm phạm pháp luật nên đã có ý thức sẽ không cùng tham gia, do vậy hành vi không cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự. Hành vi của Q, T2 có dấu hiệu của tội Không tố giác tội phạm, tuy nhiên do hành vi phạm tội của T bị khởi tố, điều tra theo quy định tại khoản 1 Điều 174 do đó hành vi của Q, T2 không cấu thành tội Không tố giác tội phạm, quy định tại Điều 390 Bộ luật hình sự. cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao không xem xét, xử lý đối với Q, T2.

Đối với Phạm Công T3 đã nhận tiền chuyển khoản từ anh Phan Ngọc S giúp T, cùng đi ăn uống với T vào tối 02/12/2021 và Dương Kim P2 là người đã nhận tiền từ T3 chuyển khoản để rút tiền mặt cho T. Tuy nhiên T3, P2 đều không biết việc nguồn gốc số tiền do T lừa đảo mà có được, do vậy cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao không xem xét, xử lý đối với T3, P2.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo: Quá trình điều tra xác định bị cáo không có tài sản gì có giá trị ngoài đồ dùng sinh hoạt thiết yếu.

Cáo trạng số: 09a/CT - VKSLT ngày 01 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 174; Điều 36; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 15 (Mười lăm) đến 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được trừ đi thời gian đã bị tạm giam là 30 ngày (Từ ngày 09/12/2021 đến ngày 07/01/2022) quy đổi = 90 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã B, huyện N, tỉnh Phú Thọ nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án đối với bị cáo. Giao bị cáo Hoàng Văn T cho UBND xã B, huyện N, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND B, huyện N, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Về khấu trừ thu nhập: Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo T. Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 4 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Văn T.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét

Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu sung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu I phone 6, màu vàng, số imei 3592260698874xx đã cũ, đã qua sử dụng.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo Hoàng Văn T nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận về việc làm của mình, bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Thao, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hoàng Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai người bị hại, vật chứng cũng như các tài liệu khác lập lưu trong hồ sơ, thể hiện: Ngày 03/12/2021, Hoàng Văn T và Đỗ Xuân Đ đã sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook Messenger "Quản Lụa" của chị Quản Thị L2 được đăng nhập trên 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng số imei3592260698874xx do Đ mua của chị L2 ngày 13/11/2021, giả mạo là chị L2 nhắn tin cho anh Phan Ngọc S lừa đảo chiếm đoạt số tiền 4.000.000 đồng. Tại thời điểm thực hiện hành vi, Đỗ Xuân Đ chưa đủ 16 tuổi, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, Đỗ Xuân Đ không phải chịu trách nhiệm hình sự. Hoàng Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Điều 174. Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản

"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến khách thể được luật hình sự bảo vệ là quyền sở hữu tài sản của người khác gây mất trật tự trị an trên địa bàn và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Khi thực hiện hành vi bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải đưa bị cáo ra xét xử và có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về khấu trừ thu nhập: Hiện nay, bị cáo Hoàng Văn T lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không khấu trừ thu nhập để sung quỹ Nhà nước đối với bị cáo. Vì vậy theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự, cần buộc bị cáo Hoàng Văn T phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015, bị cáo còn có thể bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Quá trình điều tra xác định bị cáo không có tài sản gì ngoài đồ dùng sinh hoạt thiết yếu nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Phan Ngọc S không có yêu cầu đề nghị gì đối với bị cáo Hoàng Văn T. Do vậy không đặt ra xem xét giải quyết là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Cần tịch thu sung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu I phone 6, màu vàng, số imei 3592260698874xx đã cũ, đã qua sử dụng vì đây là phương tiện phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/3/2022).

Đối với Đỗ Xuân Đ đã có hành vi cùng Hoàng Văn T lừa đảo chiếm đoạt tổng số 5.000.000 đồng của anh Phan Ngọc S vào ngày 02 và 03/12/2021, do Đ chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao đã chuyển hồ sơ đề nghị Công an huyện Lâm Thao xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 1.000.000 đồng của T vào ngày 02/12/2021, do T không có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt do vậy hành vi của T không cấu thành tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao không truy tố. Do vậy, Hội hồng xét xử không xem xét.

Đối với Đỗ Vinh Q và Đỗ Anh T2 đều biết việc T, Đ lừa đảo chiếm đoạt được tổng số 5.000.000 đồng của anh Phan Ngọc S, đều cùng đi ăn uống, đi chơi bi - a với T nhưng Q, T2 không biết T sử dụng số tiền lừa đảo có được để trả tiền ăn uống, tiền chơi bi - a do thời điểm cả nhóm đi ăn uống, đi chơi bi - a đều không phải thời điểm mà T đã hẹn trước đó khi lừa đảo được tiền và việc các đối tượng cùng có mặt tại quán bi - a là do vô tình gặp nhau không phải hẹn gặp từ trước đồng thời Q, T2 đều nhận thức hành vi cùng tiêu số tiền T lừa đảo chiếm đoạt được là vi phạm phạm pháp luật nên đã có ý thức sẽ không cùng tham gia, do vậy hành vi không cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự. Hành vi của Q, T2 có dấu hiệu của tội Không tố giác tội phạm, tuy nhiên do hành vi phạm tội của T bị khởi tố, điều tra theo quy định tại khoản 1 Điều 174 do đó hành vi của Q, T2

không cấu thành tội Không tố giác tội phạm, quy định tại Điều 390 Bộ luật hình sự. cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao không xem xét, xử lý đối với Q, T2 là phù hợp.

Đối với Phạm Công T3 đã nhận tiền chuyển khoản từ anh Phan Ngọc S giúp T, cùng đi ăn uống với T vào tối 02/12/2021 và Dương Kim P2 là người đã nhận tiền từ T3 chuyển khoản để rút tiền mặt cho T. Tuy nhiên T3, P2 đều không biết việc nguồn gốc số tiền do T lừa đảo mà có được, do vậy cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao không xem xét, xử lý đối với T3, P2 là phù hợp.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 36; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Căn cứ vào Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136, Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được trừ đi thời gian đã bị tạm giam là 30 ngày (Từ ngày 09/12/2021 đến ngày 07/01/2022) quy đổi = 90 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại là 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã B, huyện N, tỉnh Phú Thọ nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án đối với bị cáo. Giao bị cáo Hoàng Văn T cho UBND xã B, huyện N, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã B, huyện N, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Hoàng Văn T.

Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 4 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Bị cáo Hoàng Văn T phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Văn T.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét

[3] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Tịch thu sung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu I phone 6, màu vàng, số imei 3592260698874xx đã cũ, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/3/2022).

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

[5] Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày

nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Công an huyện Lâm Thao;
- Chi cục THADS huyện Lâm Thao;
- UBND xã B, h.N;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Liên